

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1365/2017/QĐST-HC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 143, Điều 144, Điều 145 và khoản 2 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 136/2016/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2016 thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguồn gốc nhà đất số 12/7B tổ 46 ấp 5, phường AK, Quận X, Thành phố H có diện tích khuôn viên 165,8m² thuộc một phần thửa số 30, 31, 35, tờ bản đồ số 38 theo Bản đồ địa chính năm 2002 là của ông Phạm Văn H sử dụng từ trước năm 1980. Năm 1987, ông Phạm Văn H cho các cháu là Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B (mất năm 2010) và Nguyễn Thị T (Tờ cam kết không tranh chấp với ông Nguyễn Văn M ký ngày 28/3/2013) sử dụng một phần để xây dựng nhà ở. Ông Nguyễn Văn M có vợ là bà Nguyễn Thị L sinh sống tại căn nhà trên thể hiện qua bản vẽ hiện trạng nhà đất do bà Nguyễn Thị L đứng tên. Đến năm 1995, vợ chồng bà Nguyễn Thị L xây dựng thêm một căn nhà mới bên hông căn nhà nêu trên được thể hiện qua bản vẽ hiện trạng nhà đất do ông Nguyễn Văn M đứng tên.

Ngày 24/3/1998, bà Nguyễn Thị L có nhận chuyển nhượng của bà Ngô Thị H một phần đất vùng phía sau căn nhà và san lấp nơi rộng toàn bộ diện tích xây dựng. Năm 1999, bà Nguyễn Thị L kê khai nhà đất theo Quyết định 3376/QĐ-UB-QLĐT ngày 11/6/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố H với diện tích khuôn viên 156m², trong đó có diện tích xây dựng 117m² với kết cấu

vách lá, cột cây, nền xi măng, mái tôn (bao gồm căn nhà xây dựng năm 1987 và một phần đất nhận chuyển nhượng năm 1998). Sau khi kê khai nhà đất nêu trên (trước ngày 20/12/2001), bà Nguyễn Thị L có sửa chữa nhà và sử dụng cho đến ngày bàn giao mặt bằng là một phần ô (3) sửa chữa 44,5m và xây dựng gác ô (6) sau năm 2002.

Năm 2010, ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L khiếu nại cần phải tách hai hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với nhà đất trên trong việc thực hiện dự án Khu đô thị mới TT, Quận X và được Ủy ban nhân dân Thành phố H chấp thuận theo Văn bản số 5726/VP-PCNC ngày 17/3/2013.

Ngày 25/02/2014, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền là 2.461.806.840 đồng (gọi tắt là Quyết định số 1048/QĐ-UBND).

Ngày 09/6/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2459/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 2459/QĐ-UBND) là không chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị L khiếu nại Quyết định số 1048/QĐ-UBND yêu cầu bồi thường 68,48m² theo đơn giá đất ở từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 16/9/1998 và bồi thường phần gác gỗ 71,1m² do xây dựng trước ngày 16/9/1998.

Ngày 06/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1488/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1488/QĐ-UBND) về việc giữ nguyên Quyết định số 2459/QĐ-UBND,

Ngày 22/4/2015, bà Nguyễn Thị L nhận số tiền theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND.

Do không đồng ý Quyết định số 1488/QĐ-UBND đã nhận “ngày 06/8/2015” theo Biên bản giao của Phòng Quản lý Đô thị Quận 2, nên ngày 03 và 16/8/2016, bà Nguyễn Thị L gửi đơn khởi kiện và bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND.

Tại Biên bản phiên họp và đối thoại ngày 08/8/2017 ghi nhận sự sai lệch về tháng giao nhận trong hai Biên bản giao Quyết định số 1488/QĐ-UBND do đương sự cung cấp.

Tại Biên bản làm việc ngày 22/8/2017, đại diện ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Bà Nguyễn Thị L chỉ có bản sao không thị thực Biên bản công bố giao Quyết định số 1488/QĐ-UBND, không có bản chính để đối chiếu và không có ý kiến gì sau khi được xem biên bản này bằng bản chính do phía người bị kiện cung cấp là “ngày 06/5/2015”. Sự sai lệch này, bà Nguyễn Thị L cũng được biết nhưng không rõ.

Xét thấy: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND tính từ ngày nhận 06/5/2015 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 03/8/2016 là đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện và hoàn lại số tiền tạm nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 136/2016/HCST ngày 20 tháng 10 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”, giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Cư trú: 1 đường số 8, tổ 9, khu phố ÔN, phường T, Quận 8, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền ngày 07/8/2017: Ông Nguyễn Quốc L

Cư trú: 52 LDC, phường AP, Quận 6, Thành phố H.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H

Trụ sở: 8 LTT, phường BN, Quận X, Thành phố H.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 031229 ngày 27/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mỹ Cúc